



VIETFUND
MANAGEMENT

ĐIỂM TIN THÁNG 06.2015

Được phát hành vào ngày 10/07/2015



MỤC LỤC

Tin từ VFM

Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 06/2015

Kinh tế vĩ mô

Thị trường chứng khoán

Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

ETF VFMVN30 - TẠM NGỪNG GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DO TÁI CƠ CẤU DANH MỤC

Rổ cổ phiếu của bộ chỉ số VN30 sẽ được tái cơ cấu vào ngày thứ Hai 27/07/2015. Căn cứ theo quy định tại Điều 16 Khoản 5 Điểm a của Điều lệ Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30), Quỹ ETF VFMVN30 sẽ tạm ngừng giao dịch hoán đổi vào ba (03) ngày trước và ba (03) ngày sau của ngày cơ cấu chỉ số VN30. Theo đó, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) kính thông báo đến quý nhà đầu tư và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc Quỹ ETF VFMVN30 sẽ tạm ngừng giao dịch hoán đổi **từ thứ Tư 22/07/2015 đến hết ngày thứ Năm 30/07/2015**.

Kỳ giao dịch đầu tiên của Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30) sau thời gian cơ cấu trên sẽ là ngày **thứ Sáu, 31/07/2015**.

VFMVF4 - GIAO DỊCH HÀNG NGÀY

Kể từ ngày **08/07/2015**, chứng chỉ Quỹ VFMVF4 sẽ được **giao dịch hàng ngày**, theo đó:

Tần suất giao dịch (Ngày T)	Hàng ngày, vào các ngày làm việc trong tuần, ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ nhật.
Thời điểm chốt sổ lệnh	10g30 sáng ngày T-1
Thời gian xác nhận giao dịch	Ngày T+1
Thời gian thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ	Ngày T+3

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 6/2015

DÒNG TIỀN XOAY VÒNG QUA CÁC NGÀNH VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG TIẾP TỤC DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG

Tháng 6 của năm 2015 vừa khép lại với thanh khoản tăng mạnh. Dòng tiền liên tục được xoay vòng qua các nhóm ngành như Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, nhưng nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn là động lực chính dẫn dắt thị trường. Trong tháng 6 thị trường tăng điểm cũng nhờ vào việc đón nhận một số thông tin hỗ trợ như: i) Fed quyết định chưa nâng lãi suất đồng USD, trong khi đó giao dịch tích cực trở lại của khối ngoại cũng thúc đẩy dòng tiền của giới đầu tư hoạt động mạnh mẽ, ii) Dự thảo cho phép giao dịch T+2 hay cho phép giao dịch T+0 các cổ phiếu trong VN30 và HNX30, iii) Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định 60 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58 liên quan đến việc mở room cho các Nhà đầu tư Nước ngoài. Kết thúc tháng 6, VN-Index đóng cửa tại 593,05 điểm, tăng 23,49 điểm, tương đương tăng 4,12% so với cuối tháng 5. Khối lượng giao dịch đạt gần 3,15 tỷ cổ phiếu tăng 51% so với tháng 5. Giá trị giao dịch đạt gần 50,5 ngàn tỷ đồng tăng 59,96% so với tháng 5.

Thị trường có 12 phiên giao dịch tăng điểm và 10 phiên giao dịch giảm điểm xen kẽ. Sự dịch chuyển dòng tiền qua các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giúp thị trường duy trì việc tăng điểm mặc dù nhiều thời điểm thị trường bị chốt lời khá mạnh, dòng tiền bị hút vào những cổ phiếu thuộc các ngành Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán. Những cổ phiếu giúp thị trường tăng điểm như: VCB (giúp VNIndex tăng 1,65%), VNM (giúp VNIndex tăng 0,95%), VIC (giúp VNIndex tăng 0,93%), BID (giúp VNIndex tăng 0,52%), BVH (giúp VNIndex tăng 0,28%). Ngược lại, những cổ phiếu làm VNIndex giảm điểm gồm có MSN (làm VNIndex giảm 0,22%), JVC (làm VNIndex giảm 0,15%), GAS (làm VNIndex giảm 0,07%), EIB (làm VNIndex giảm 0,06%) và MWG (làm VNIndex giảm 0,05%).

LỰC MUA CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI LÀ ĐỘNG LỰC CHÍNH GIÚP THỊ TRƯỜNG TĂNG

Tháng 6 là thời điểm mà hai Quỹ ETF thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư, nên giao dịch của Nhà đầu tư Nước ngoài trở nên sôi động hơn rất nhiều so với những tháng trước đó, mua ròng mạnh hơn 1.500 tỷ đồng trên cả hai sàn và đây là tháng mua ròng liên tiếp thứ 3 của khối ngoại. Trên sàn HOSE, Nhà đầu tư Nước ngoài mua ròng 1.080 tỷ đồng, tập trung vào những cổ phiếu như STB 658 tỷ đồng, SSI 517 tỷ đồng, VCB 122 tỷ đồng, BID 106 tỷ đồng, BVH 94 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các cổ phiếu bị bán ròng mạnh như VIC (471) tỷ đồng, PPC (91) tỷ đồng, HPG (66) tỷ đồng, CII (60) tỷ đồng và HHS (54) tỷ đồng. Trên sàn HNX, Nhà đầu tư Nước ngoài cũng mua ròng 477,5 tỷ đồng. PVS tiếp tục được mua ròng 193 tỷ đồng, VND 55 tỷ đồng, VCG 48 tỷ đồng và PVC 30 tỷ đồng.

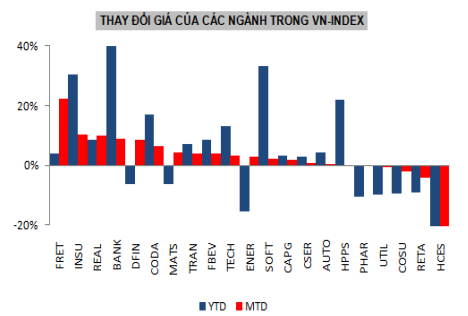
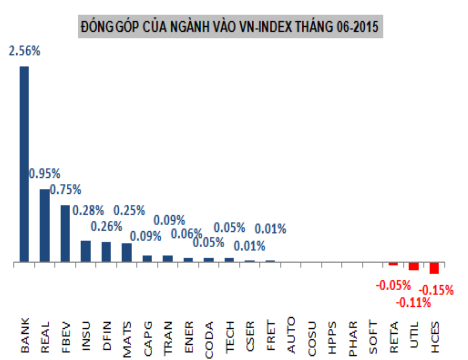
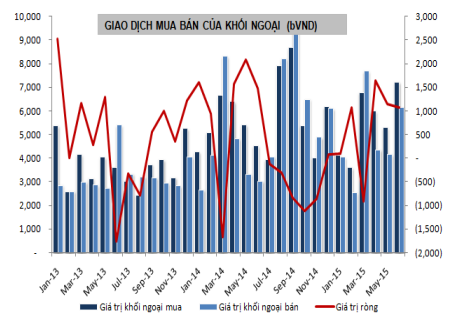
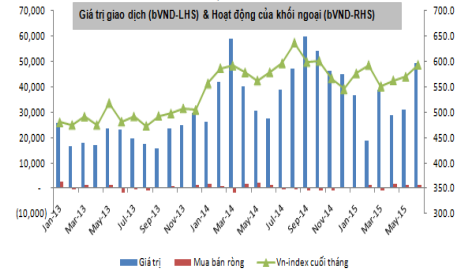
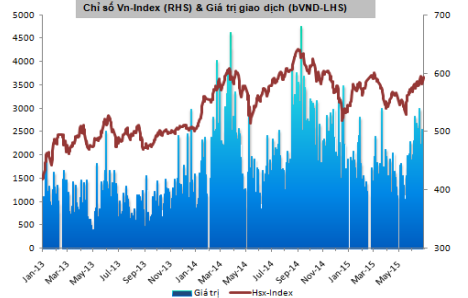
Hai Quỹ ETF tiếp tục thu hút vốn tổng cộng 33 triệu USD chiếm 67% mua ròng của Nhà đầu tư Nước ngoài, trong đó Quỹ Market Vectors Vietnam ETF (VNM) thu hút vốn 25,1 triệu USD và Quỹ DB X-Tracker FTSE Vietnam Index ETF thu hút vốn gần 8,3 triệu USD.

TIN TỨC TỪ CHÍNH SÁCH VÀ VĨ MÔ HỖ TRỢ CHO THỊ TRƯỜNG TĂNG ĐIỂM

Thị trường tháng 6 vừa kết thúc chứng kiến sự tăng trưởng ngoạn mục của Vn-Index từ 570 lên mức 590 điểm. Trong tháng 7 những yếu tố sẽ hỗ trợ thị trường như: i) Thông tin về việc chính phủ ban hành Nghị định 60, với nội dung các ngành nghề, lĩnh vực đều được nới room nước ngoài tối đa 100% ngoại trừ một số nghề kinh doanh có điều kiện. ii) Kết quả kinh doanh quý 2 sẽ duy trì tích cực trong điều kiện kinh tế vĩ mô tiếp tục có chuyển biến tích cực được thể hiện qua GDP 6 tháng đầu năm ước tăng 6,28%. iii) Vai trò dẫn dắt của nhóm cổ phiếu blue chip nhất là nhóm cổ phiếu Ngân hàng. Với những yếu tố trên hỗ trợ chúng tôi hy vọng thị trường sẽ tiếp tục có một tháng giao dịch tăng trưởng tích cực.

Dòng tiền sẽ luân phiên dịch chuyển vào từng nhóm cổ phiếu nhất là những nhóm cổ phiếu có vốn hóa trung bình chưa tăng giá nhiều nhưng có kết quả kinh doanh tốt. Vn-Index trong tháng 7 hy vọng sẽ tiến đến vùng điểm 600-620 trong khi đã vượt qua các mức 570-580 và 590 trong tháng 6. Nhưng bên cạnh đó sẽ có những nhà đầu tư hiện thực hóa lợi nhuận và thị trường sẽ được điều chỉnh kỹ thuật và tích lũy để tăng trưởng bền vững hơn trong 5 tháng còn lại của

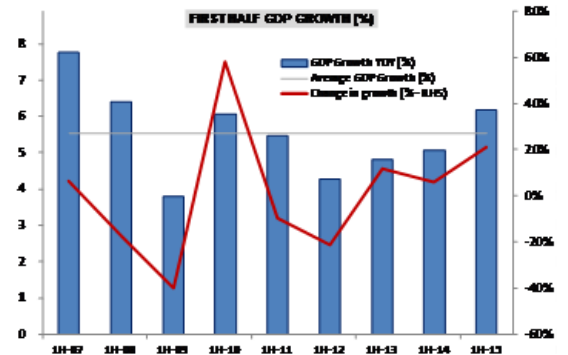
BIỂU ĐỒ



KINH TẾ VĨ MÔ

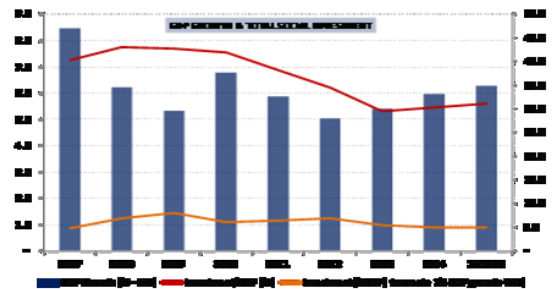
TĂNG TRƯỞNG GDP 6 THÁNG ĐẦU NĂM TỐT HƠN DỰ KIẾN

GDP 6 tháng đầu năm tăng 6,28% so với cùng kỳ năm trước, tương đương mức tăng trưởng quý 2/2015 là 6,44% cao hơn mức được dự kiến là 6,2%. Mức tăng trưởng này cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng của 6 tháng đầu năm của các năm từ 2009 tới 2014 (2014: 5,18%). Mức tăng trưởng GDP trong quý 2 cũng cao hơn đáng kể mức tăng trong quý 1/2015 (6,08%). Mức tăng trưởng này được hỗ trợ bởi việc điều chỉnh tỷ giá VND/USD hai lần trong 6 tháng đầu năm đã hỗ trợ tăng trưởng xuất khẩu. Với đà tăng trưởng hiện tại và việc điều chỉnh sản lượng khai thác dầu thô, tăng trưởng GDP cả năm có khả năng cao sẽ đạt mục tiêu là 6,2%.



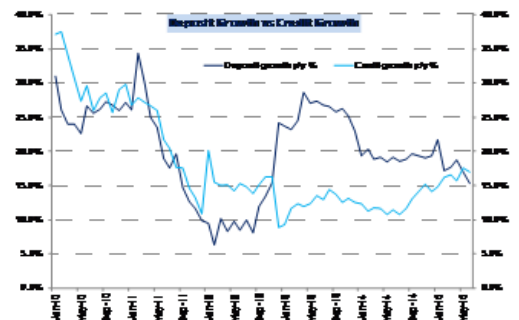
NỀN KINH TẾ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ HƠN

Số liệu tổng đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng đầu năm cho thấy nền kinh tế đã hoạt động hiệu quả hơn khi tổng số tiền đầu tư ở mức 553,8 nghìn tỷ (tương đương 31,1% GDP) đã đem lại mức tăng trưởng GDP cùng kỳ là 6,28%. Như vậy, trong 6 tháng đầu năm 2015, lượng đầu tư tương đương 4,95% GDP tạo ra 1% tăng trưởng GDP (số liệu tương ứng cho các năm 2010-2013 là trên 6%, cho các năm 2013 và 2014 là 5.46% và 5,08%). Xu hướng cho thấy nền kinh tế đang cần ít vốn đầu tư hơn (tính theo %GDP) để tạo ra 1% tăng trưởng GDP. Mặt khác nền kinh tế vẫn đạt mức tăng trưởng tốt trong điều kiện CPI thấp và cung tiền (M2) không có biến động đột biến.



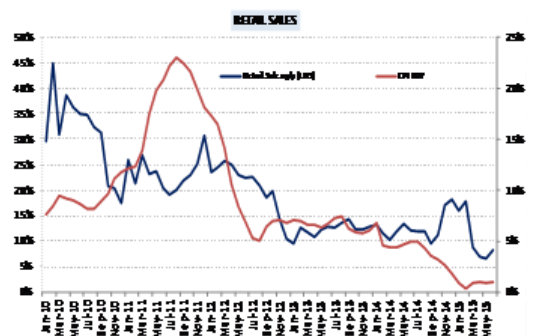
TÍN DỤNG TĂNG TRƯỞNG TỐT HỖ TRỢ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Sau 2 tháng giảm phát vào đầu năm, chỉ số CPI đã tăng trở lại từ tháng 3/2015. Tuy nhiên mức tăng CPI trong các tháng vừa qua là rất thấp so với các năm. Trong tháng 5, CPI tăng 0,16% so với tháng 4 (tương ứng với mức tăng cho 5 tháng đầu năm là 0,2% - thấp nhất trong các năm tính từ 2007). Mức lạm phát cơ bản tháng 5 tăng 0,14% thấp hơn mức lạm phát chung do lương thực thực phẩm giảm giá trong tháng. Như vậy khả năng lạm phát cả năm sẽ ở mức dưới 2,85%, là mức dự báo đã được điều chỉnh.



TIÊU DÙNG TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ

Tuy lạm phát thấp trong 6 tháng đầu năm (tăng bình quân 0,86% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,55% so với 31/12/2015), mức tăng thấp này của lạm phát không phát sinh từ tổng cầu thấp. Tổng mức bán lẻ hàng hóa đã tăng 8,3% (sau khi điều chỉnh cho lạm phát) trong 6 tháng đầu năm 2015, cao hơn mức tăng cùng kỳ của các năm từ 2011-2014 (mức tăng tương ứng của các năm 2012, 2013 và 2014 là 6,5%, 4,9% và 5,7%). Số liệu này cho thấy việc tiêu dùng vẫn tăng trưởng tốt. Bên cạnh đó, chỉ số niềm tin của người tiêu dùng Việt nam do ANZ-Roy Morgan công bố trong tháng 6/2015 đã đạt 143,1 điểm, mức cao nhất từ khi chỉ số được công bố (tháng 1/2014). Tuy nhiên với mức lạm phát thấp và tính thanh khoản trong hệ thống ngân hàng được duy trì tốt, khả năng lãi suất tăng mạnh trong ngắn hạn là thấp.



THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	ETF VFMVN30
Mã giao dịch	E1VFN30
Mã trên Bloomberg	E1VFN30 VN Equity
Sàn niêm yết	HOSE
Loại hình quỹ	Quỹ hoán đổi danh mục
Chỉ số tham chiếu	VN30-Index
Tiền tệ	VNĐ
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đơn vị cung cấp chỉ số	Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Thành viên lập quỹ	HSC, BVSC
Tổ chức tạo lập thị trường	HSC
Lô chứng chỉ quỹ ETF	1 (một) lô ETF tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ ETF.
Tần suất giao dịch hoán đổi	Hàng ngày
Phí quản lý	0.65%/NAV/năm
Phí phát hành	Miễn phí
Phí mua lại	Từ 0% đến 0.15%
Phân phối lợi nhuận	Hàng năm

Tổng giá trị tài sản ròng (tỷ VNĐ)	194.2
Số lượng CCQ đang lưu hành	20,100,000
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,254.5
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	8,531.4
Tỷ lệ chi phí bình quân năm (%)	1.13
Mức sai lệch sv chỉ số tham chiếu (%)	0.63

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tham chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý. **Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu đối với Quỹ ETF VFMVN30.**

Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VN30.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

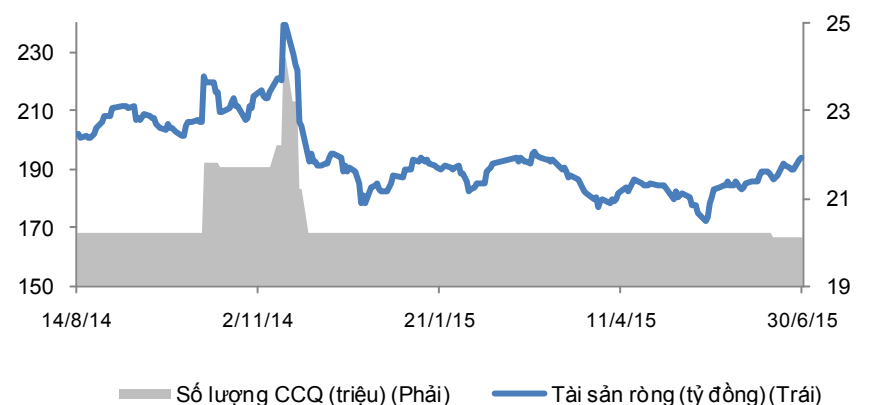
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				Lũy kế từ khi kết thúc đăng ký góp vốn (14/8/2014)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	
ETF VFMVN30	9,659.7	6.0	8.1	3.7	NaN	(3.4)
VN30-Index	622.4	5.6	7.3	3.5	1.2	(4.2)

NAV ETF VFMVN30 VÀ CHỈ SỐ THAM CHIẾU

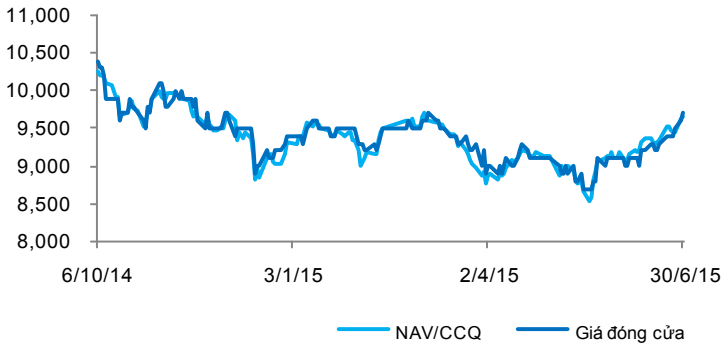
14/08/2014 = 100



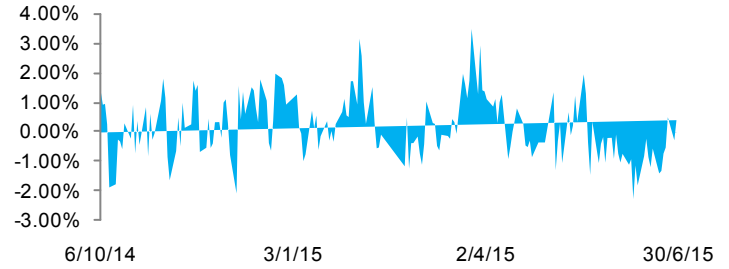
TÀI SẢN RÒNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ



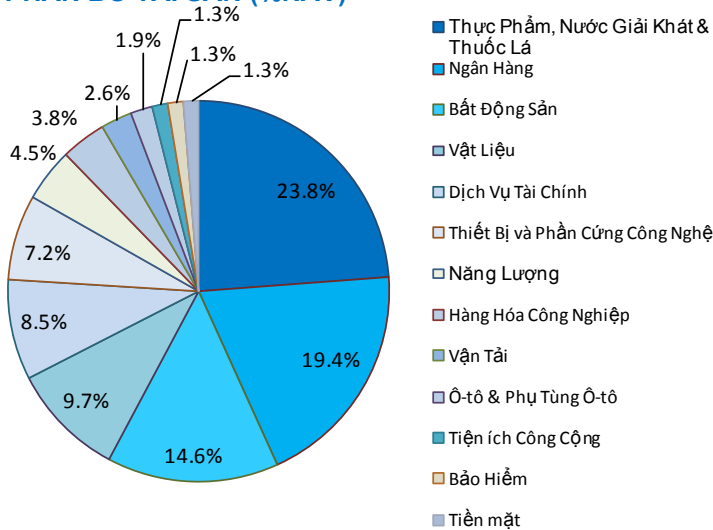
NAV/CCQ VÀ GIÁ ĐÓNG CỬA



MỨC CHÊNH LỆCH GIÁ VÀ NAV (+/-)



PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



CHỈ SỐ CƠ BẢN

	ETF VFMVN30
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	2.81
Hệ số P/E	12.40
Hệ số P/B	1.79
Số lượng cổ phiếu	29

CHỈ SỐ RỦI RO

	ETF VFMVN30
Hệ số Beta so với VN-Index	0.9
Độ biến động bình quân năm (%)	15.4
Tỷ lệ Sharpe	NA

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room	Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room
VIC	508,244	22.1	11.4%	71.2%	FLC	344,922	3.0	1.5%	22.1%
VNM	190,950	21.6	11.1%	100.0%	GMD	94,470	2.9	1.5%	100.0%
MSN	225,120	18.2	9.4%	73.1%	HSG	60,300	2.6	1.3%	88.9%
STB	870,330	16.2	8.3%	56.3%	BVH	62,310	2.6	1.3%	50.4%
FPT	302,813	14.1	7.2%	100.0%	DRC	44,220	2.3	1.2%	77.5%
VCB	253,260	12.4	6.4%	82.0%	ITA	343,710	2.2	1.2%	31.8%
HPG	413,060	11.9	6.1%	80.8%	CII	92,460	2.2	1.1%	88.3%
MBB	607,020	9.2	4.7%	100.0%	HVG	108,540	2.1	1.1%	46.2%
HAG	414,060	7.9	4.1%	64.6%	HCM	48,240	1.8	0.9%	100.0%
PVD	144,720	7.6	3.9%	77.6%	PPC	76,380	1.7	0.9%	33.0%
SSI	283,410	6.9	3.5%	86.3%	CSM	32,160	1.3	0.6%	39.0%
REE	166,830	4.5	2.3%	100.0%	PVT	98,490	1.2	0.6%	30.2%
KDC	100,500	4.3	2.2%	59.9%	VSH	68,340	0.9	0.5%	55.3%
DPM	144,720	4.3	2.2%	50.2%	IJC	62,310	0.7	0.4%	27.4%
KBC	205,020	3.2	1.6%	62.3%					

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ VF1

Tháng 6 - 2015

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VND)	738.3
Số lượng CCQ đang lưu hành	33,166,414.1
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VND)	23,917.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VND)	19,727.5
Tỷ lệ chi phí (%)	2.3
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	90.4

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 6, cùng với đà tăng của thị trường (VNIndex +4.1%), VF1 tăng trưởng 3.6%, thấp hơn không đáng kể so với tăng trưởng của chỉ số tham chiếu VF1 Benchmark^(*) (+3.8%).

Ngành Ngân hàng tiếp tục dẫn dắt thị trường và giúp quỹ tăng trưởng khi các cổ phiếu Ngân hàng trong danh mục đồng loạt tăng giá (VCB +15.2%, BID +9.4%, MBB +9.4%). Đáng chú ý, VCB đã vượt qua GAS, trở thành cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất trên thị trường, đạt 6.6 tỷ đô, chiếm 12% vốn hóa sàn HOSE. Ngành Ngân hàng nhìn chung đóng góp 36% vào lợi nhuận đầu tư trong tháng 6, tiếp theo là ngành Bất động sản (VIC +15%, DXG +10%) với 22% và ngành Vận tải (CII +20%) với 15%. Việc tổng thống Barack Obama đã ký dự luật Quyền đàm phán nhanh (TPA) được kỳ vọng giúp tiến trình đàm phán TPP có thể hoàn tất sớm, giúp cổ phiếu dệt may TCM trong danh mục tăng 12% trong kỳ. Bên cạnh đó, các cổ phiếu hết room như TCM, FPT và VNM cũng được hưởng lợi từ Nghị định 60 quy định mới theo hướng mở rộng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các công ty niêm yết. Các cổ phiếu hết room hiện chiếm xấp xỉ 35% NAV, tương đương 40% giá trị danh mục đầu tư cổ phiếu tại cuối tháng 6. Một vài điểm sáng khác trong top 5 là HPG, tăng 8.7% và REE, tăng 6.3%.

Ở chiều ngược lại, NT2 đảo chiều, giảm 6.5% trước áp lực chốt lời của nhà đầu tư sau khi niêm yết trên sàn HOSE. Tại mức giá 21.900, NT2 được cho là khá hấp dẫn với mức PE dự phóng của hoạt động kinh doanh chính là 8.x (6.x nếu tính cả lợi nhuận từ tỷ giá của khoản vay bằng EURO). Cổ phiếu DBC cũng giảm 12.4% trong kỳ, một phần do e ngại về sức ép cạnh tranh ngày càng tăng từ nguồn thức ăn chăn nuôi giá rẻ tràn vào Việt Nam sau khi ký kết các hiệp định Tự do thương mại với các quốc gia khác.

Lũy kế từ đầu năm, VF1 tăng trưởng 7.2%.

Lưu ý: (*) Chỉ số tham chiếu của VF1 là VF1-Benchmark bao gồm 80% VN-Index và 20% Bond Index 1 năm.

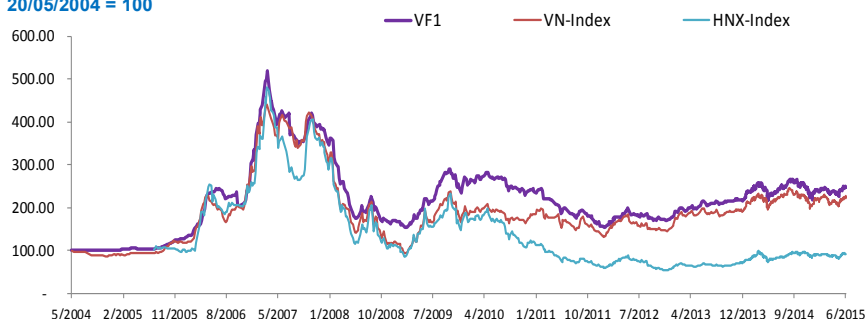
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
VFMVF1	22,260.9	3.6	7.3	7.2	4.8	149.6 (*)
VN-Index	593.1	4.1	7.6	8.7	2.6	126.7
HNX-Index	84.9	2.0	3.2	2.4	9.0	(15.1)

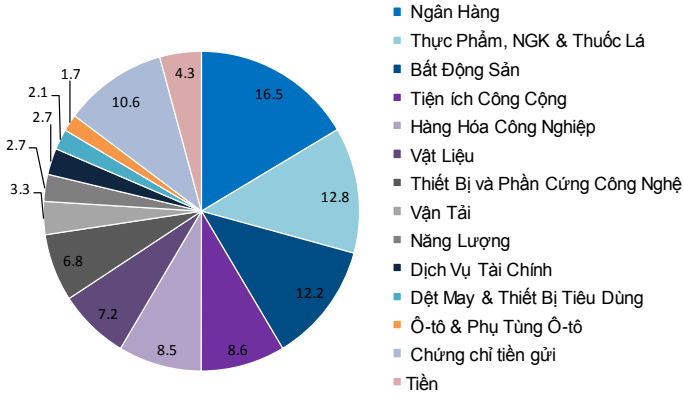
(*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

20/05/2004 = 100



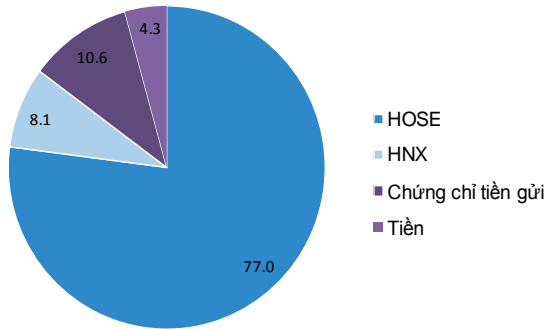
CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



10 CỔ PHIẾU CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn	% NAV
VNM	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HOSE	8.6
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	6.8
NT2	Tiện ích Công Cộng	HOSE	6.5
MBB	Ngân Hàng	HOSE	5.0
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	4.4
HPG	Vật Liệu	HOSE	4.3
DBC	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HNX	4.1
KDH	Bất Động Sản	HOSE	3.8
DXG	Bất Động Sản	HOSE	3.6
VCB	Ngân Hàng	HOSE	3.5

CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF1	VNIndex
P/E trung vị	10.0	9.4
P/E	9.0	12.6
P/B trung vị	1.8	1.0
P/B	1.6	1.8
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	21.4	15.0
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	4.5	3.9
Số lượng cổ phiếu	27	303

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạn mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

CHỈ SỐ RỦI RO

	VF1	VNIndex
Hệ số Beta	0.9	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	16.5	15.0
Hệ số Sharpe	(0.0)	(0.1)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ VF4

Tháng 6 - 2015

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, SBS, SSI, VCBS, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi.
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Tư hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	321.6
Số lượng CCQ đang lưu hành	32,282,711.6
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,901.6
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	8,737.4
Tỷ lệ chi phí (%)	2.4
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	99.8

Bà Phan Thị Thu Thảo - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ VFMVF4 là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

VF4 tăng trưởng 4.4% trong tháng 6, cao hơn so với mức tăng trưởng 4.1% của VN-Index nhờ vào sự tăng giá đồng loạt của các cổ phiếu trong danh mục. Sự phục hồi của ngành Ngân hàng đóng góp đến 30% lợi nhuận của quỹ trong kỳ, tiếp theo là Bất động sản và Thực phẩm & Nước giải khát, mỗi ngành đóng góp 20%. Các ngành còn lại đóng góp 30% vào tăng trưởng giá trị tài sản ròng. Một vài điểm sáng trong nhóm cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn của danh mục như: VCB, sau khi tăng 15.2% trong tháng, trở thành cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất trên sàn. Cổ phiếu TCM cũng tăng 12% khi hiệp định TPP nhiều khả năng sớm được thông qua do tổng thống Obama đã ký dự luật Quyền xúc tiến thương mại (TPA). TCM, VNM, FPT và một vài cổ phiếu hết room khác cũng tăng giá do Nghị định 60 quy định mới theo hướng mở rộng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các công ty niêm yết được ký kết hồi cuối tháng 6. Hiện tại, các cổ phiếu hết room ngoại trong danh mục chiếm xấp xỉ 40% NAV.

Kể từ đầu năm thì VF4 tăng trưởng 11%, cao hơn chỉ số VN-Index 2.3%.

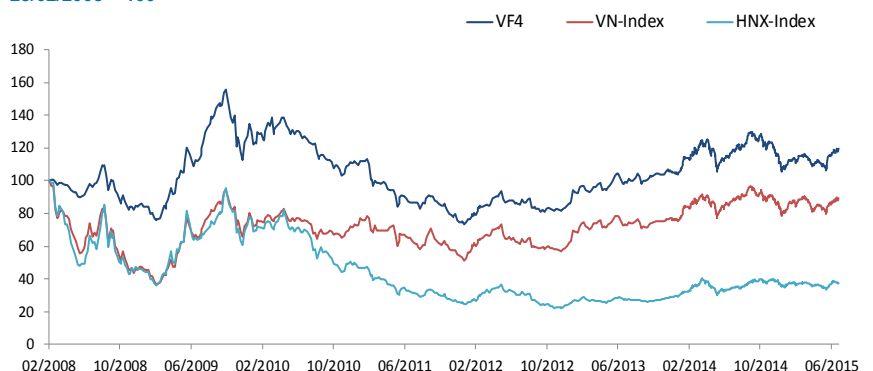
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VFMVF4	9,961.6	4.4	10.8	11.0	2.9	19.6 (*)
VN-Index	593.1	4.1	7.6	8.7	2.6	(10.6)
HNX-Index	84.9	2.0	3.2	2.4	9.0	(62.8)

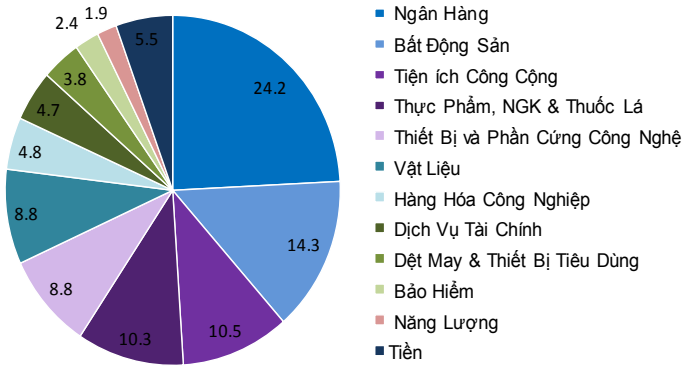
(*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI INDEX

28/02/2008 = 100



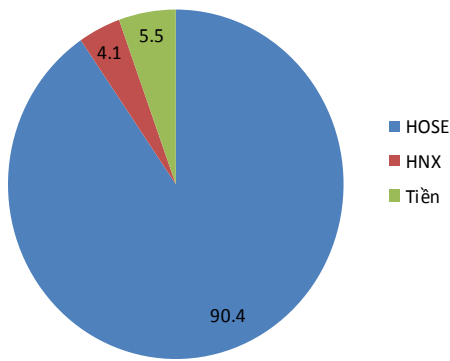
CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



10 CỔ PHIẾU CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn	% NAV
VNM	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HOSE	10.3
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	8.8
VCB	Ngân Hàng	HOSE	7.2
NT2	Tiện ích Công Cộng	HOSE	6.6
MBB	Ngân Hàng	HOSE	6.4
HPG	Vật Liệu	HOSE	5.0
VIC	Bất Động Sản	HOSE	4.9
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	4.2
SJS	Bất Động Sản	HOSE	3.9
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	3.9

CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF4	VN-Index
P/E trung vị	11.7	9.4
P/E bình quân gia quyền	10.2	12.6
P/B trung vị	1.3	1.0
P/B bình quân gia quyền	1.7	1.8
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	20.3	15.0
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	4.2	3.9
Số lượng cổ phiếu	27	303

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạn mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

CHỈ SỐ RỦI RO

	VF4	VN-Index
Hệ số Beta	1.0	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	16.0	15.0
Hệ số Sharpe	(0.1)	(0.1)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ VFA

Tháng 06-2015

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	02/04/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/04/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Đại lý chuyển nhượng	VSD
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPT
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% - 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0.5% - 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	87.4
Số lượng CCQ đang lưu hành	11,885,261.7
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	7,901.8
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	6,835.7
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2.6
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	169.3

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 06 năm 2015 thị trường cổ phiếu Việt Nam tăng hứng khởi khi mà VN-Index tăng đến 4.1% và HNX-Index tăng 2.0%. Cùng thời điểm chỉ số nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30-Index tăng mạnh với mức 5.6%. Trong tháng nhóm cổ phiếu về Tài chính dẫn dắt thị trường khi có mức tăng trưởng rất mạnh với 9.2%. Kết thúc tháng, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,349.5 đồng/ccq, tăng 2.5% so với tháng trước.

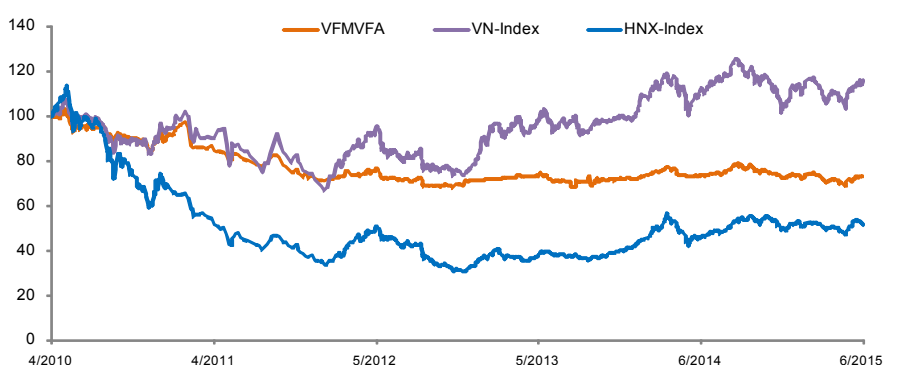
Trong tháng 06/2015, chiến lược MATF và HVTF đã giảm mức đầu tư vào cổ phiếu do cuối tháng 05 thị trường có sự điều chỉnh nhẹ. Cho nên cơ cấu tài sản của Quỹ giảm tỷ trọng cổ phiếu trên sàn HOSE xuống mức 64.0% NAV và còn lại 36.0% NAV Quỹ thực hiện đầu tư vào các tài sản phi rủi ro như tiền gửi kỳ hạn. Trong tháng, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ theo chiến lược cũng không có thay đổi nhiều so với tháng trước khi chiến lược MATF trên cổ phiếu chiếm 30.0% NAV, chiến lược Chọn lọc tín hiệu chiếm 29.7% NAV, chiến lược HVTF1.0 chiếm 10.3% NAV và chiến lược HVTF1.1 chiếm 30.0% NAV.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

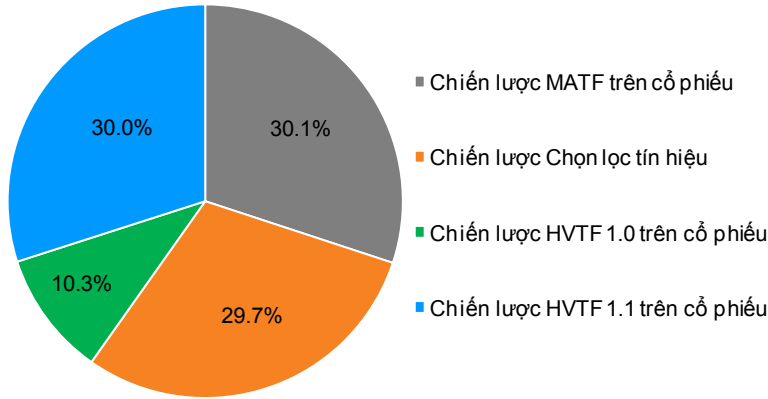
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)					Lũy kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng		
VFMVFA	7,349.5	2.5	3.2	0.5	(0.1)	(26.5)	
VN-Index	593.1	4.1	7.6	8.7	2.6	16.2	
HNX-Index	84.9	2.0	3.2	2.4	9.0	(48.2)	
VN30-Index	622.4	5.6	7.3	3.5	1.2	16.5	

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

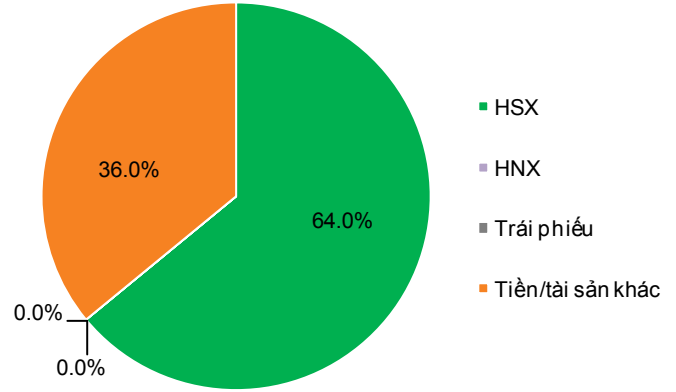
02/04/2010 = 100



CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC (%NAV)



CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



CHỈ SỐ RỦI RO

	VFA	VN-Index
Hệ số Beta	0.5	1.0
Độ lệch chuẩn trung bình năm (%)	8.7	15.0
Hệ số Sharpe	(0.6)	(0.1)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ...	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ VFB

Tháng 6 - 2015

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.3% đến 0.6% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thỏa mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VND)	94.5
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,747,370.7
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng	12,205.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng	10,853.2
Vòng quay tài sản trong năm	357.3

Ông Trần Lê Minh - Quản lý danh mục đầu tư
ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489
Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Sáu tháng đầu năm 2015 đã chứng kiến sự tiếp tục tăng trưởng của thị trường trái phiếu (TPCP) Việt Nam tuy có sự tương phản giữa thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp. Giao dịch trên thị trường thứ cấp tiếp tục tăng trưởng mạnh với giá trị giao dịch đạt trên 363,5 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 33% so với cùng kỳ 2014) trong đó 90,5% là giá trị giao dịch trực tiếp (xem đồ thị trang 2). Giao dịch TPCP vẫn chiếm tỉ lệ trọng yếu trong giao dịch của thị trường với tỉ lệ lên tới 89% đối với giao dịch trực tiếp và 79% đối với giao dịch REPO. Mặt khác, thị trường sơ cấp đã không thành công khi chỉ phát hành được 50,2% giá trị kế hoạch của 6 tháng đầu năm và tỉ lệ phát hành thành công của các kỳ hạn 5,10 và 15 năm so với số gọi thầu trong kỳ tương ứng là 43,9%, 25,5% và 114,2%.

Tháng 6 2015 cũng chứng kiến các biến động lớn về lợi suất TTCP kỳ hạn 5 năm. Sau một giai đoạn có sự chênh lệch lớn giữa lợi suất trên thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp đối với TPCP kỳ hạn 5 năm, Bộ Tài chính đã quyết định nâng lãi suất trúng thầu phát hành sơ cấp thêm 100 điểm cơ bản (từ 5,4% lên 6,4%) trong 2 tuần từ ngày 2/6 tới 16/6/2015 (xem đồ thị trang 2) và việc này chưa có tiền lệ. Việc điều chỉnh này đã làm biến động mạnh lợi suất các kỳ hạn khác trên thị trường. Tới cuối tháng 6 2015, lợi suất TPCP các kỳ hạn đều cao hơn thời điểm cuối tháng 5 trong đó lợi suất TPCP kỳ hạn 5 năm tăng cao nhất (46 điểm cơ bản) so với lợi suất cuối tháng 5.

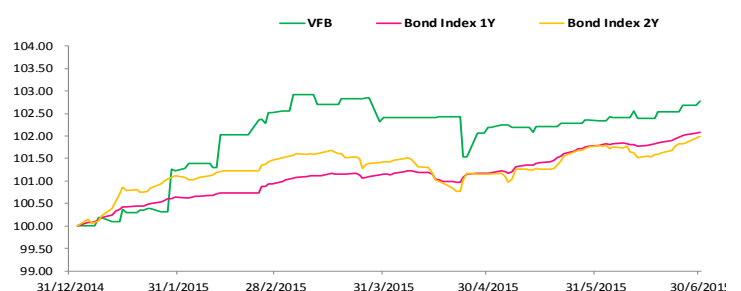
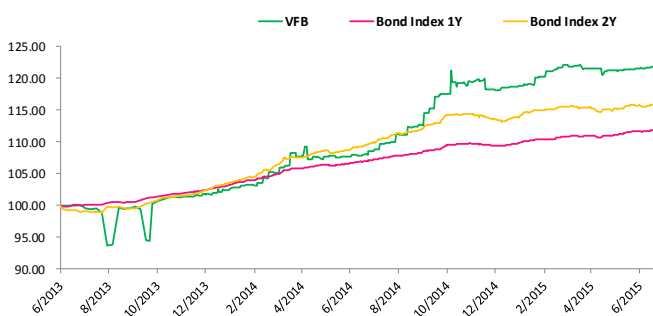
Trong 6 tháng đầu năm 2015, NAV/CCQ của quỹ VFMVFB tăng trưởng 2,8%, trong quý 2 tăng trưởng 0,4%. Mức tăng trưởng của quý 2 đã phản ánh nỗ lực của quỹ trong việc bảo toàn kết quả đầu tư trong điều kiện lợi suất thị trường TPCP (tài sản đầu tư chính của quỹ) biến động rất mạnh và bất thường. Quy mô của quỹ đã tăng trưởng từ mức 85,1 tỷ vào thời điểm đầu năm lên 94,5 tỷ vào 30/6/2015 với số tiền đăng ký vào quỹ là 6,9 tỷ đồng và tỷ lệ rút vốn khỏi quỹ là 0,05% NAV. Quỹ sẽ tiếp tục đầu tư vào TPCP và tìm kiếm các cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp trong thời gian còn lại của năm.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (10/6/2013)
VFMVFB	12,195.9	0.4	0.4	2.8	22.0
Bond-Index 1 năm	201.1	0.3	0.9	2.1	11.9
Bond-Index 2 năm	215.8	0.2	0.6	2.0	16.0

TĂNG TRƯỞNG NAV (*) SO VỚI BOND_INDEX (**)

Biểu đồ trái: kể từ khi thành lập quỹ; Biểu đồ phải: trong năm 2015



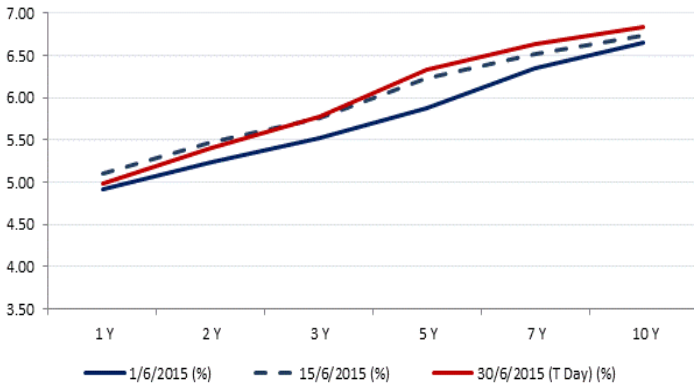
Ghi chú

(*) NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mặt bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên. NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nêu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

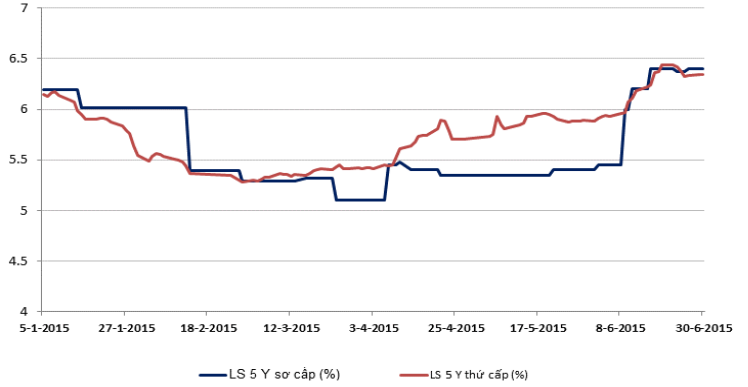
(**) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital Group.

THÔNG TIN CHUNG THỊ TRƯỜNG

ĐƯỜNG CONG LỢI TỨC

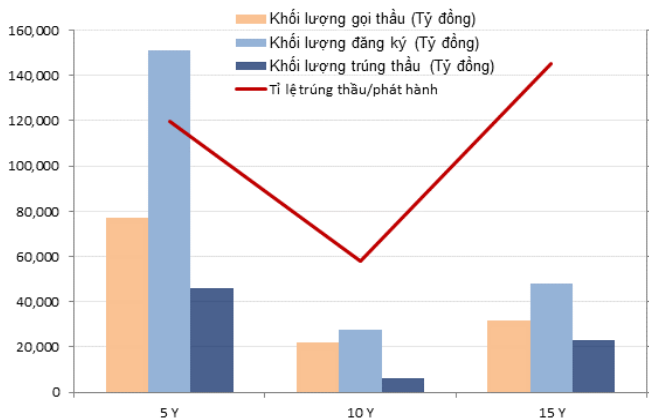


BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TPCP KỲ HẠN 5 NĂM

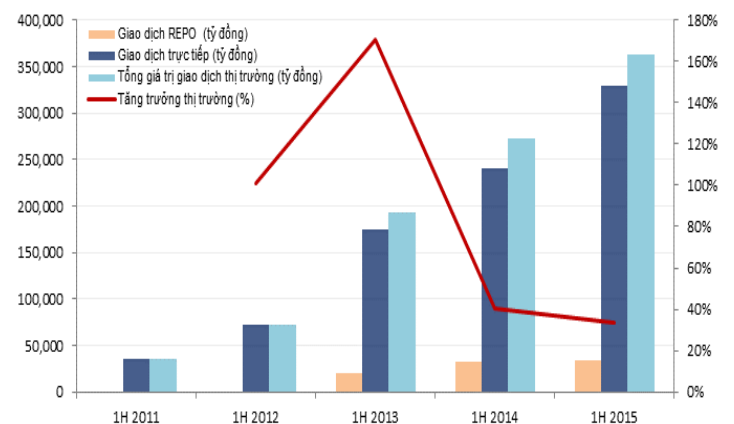


Lợi suất TPCP	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm
31/12/2014(%)	4.67	4.99	5.16	6.15	6.69	7.21
1/6/2015 (%)	4.91	5.24	5.52	5.88	6.35	6.65
15/6/2015 (%)	5.10	5.47	5.75	6.23	6.52	6.73
30/6/2015 (T Day) (%)	4.99	5.40	5.78	6.34	6.64	6.83
T Day -7 Change (Bp)	(11)	(7)	3	11	12	10
T Day -14 Change (Bp)	8	16	26	46	29	18
T Day -30 Change (Bp)	8	16	26	46	29	18
T Day -182 Change (Bp)	32	41	61	19	(4)	(37)

PHÁT HÀNH SƠ CẤP TPCP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015



GIÁ TRỊ GIAO DỊCH TPCP 6 THÁNG ĐẦU NĂM



KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



VIETFUND
MANAGEMENT

TRỤ SỞ CHÍNH

Phòng 1701-04, Lầu 17 Tòa nhà Mê Linh Point
2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Đường dây nóng: +84 8 3825 1480

VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Phòng 903, Lầu 9 Tòa nhà BIDV
194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

www.vinafund.com